

Bản án số: **28/2021/HN - ST**  
Ngày: 19/3/2021  
V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Cẩm Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Tiến Nhanh và bà Hồ Thị Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Vũ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Văn Ý, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 333/2020/TLST - HNGĐ ngày 23/11/2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXX - HN ngày 28/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST - HNGĐ ngày 23/02/2021, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thanh X, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Ấp 18, xã B B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (*Có đơn xin vắng mặt*)

\* *Bị đơn:* Anh Lê Thanh Ph, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Ấp Ng B, xã Đ H B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. (*Vắng mặt không có lý do*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo đơn khởi kiện ngày 14/9/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thanh X trình bày và yêu cầu như sau:* Chị và anh Lê Thanh Ph chung sống với nhau từ năm 2006. Anh chị được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán ở địa Ph, có thực hiện việc đăng ký kết hôn và được UBND xã B B cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/10/2006.

Sau khi đám cưới, cuộc sống giữa chị và anh Ph không hạnh phúc nên chung sống đến tháng 11/2007 thì chị và anh Ph ly thân cho đến nay.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Ph không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Từ đó, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và tình cảm giữa anh chị không thể hàn gắn được nữa, từ khi ly thân đến nay mỗi người đều có cuộc

sống riêng. Nay, chị xét thấy hôn nhân giữa chị và anh Ph không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ph.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Ngọc H, (sinh ngày 23/12/2007), hiện nay cháu đang chung sống cùng chị. Khi ly hôn, chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

\* *Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Thanh Ph không có lời trình bày.*

\* *Tại phiên tòa*:

- *Chị X*: Yêu cầu được ly hôn với anh Ph; yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng; tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

- *Anh Ph*: Vắng mặt.

- *Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với các đương sự thì từ khi thụ lý vụ án đến nay các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị X được ly hôn với anh Ph; giao con chung cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu; án phí chị X chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (gọi tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thanh X khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Thanh Ph là tranh chấp dân sự về hôn nhân và gia đình. Khi chị X khởi kiện được Tòa án thụ lý vụ án giải quyết thì anh Ph đang cư trú và sinh sống tại ấp Ng B, xã Đ H B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm đối với anh Ph nhưng anh Ph đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trường hợp vắng mặt của anh Ph không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và chị X có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị X và anh Ph.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị X và anh Ph chung sống với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn và được UBND xã B B cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/10/2006 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh Ph là hợp pháp.

Xét yêu cầu của chị X về việc ly hôn với anh Ph, HĐXX xét thấy qua lời trình bày của chị X, trong quá trình chung sống của vợ chồng chị từ năm 2006 cho đến tháng 11/2007 thì vợ chồng luôn bất đồng quan điểm và mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên anh chị đã ly thân từ tháng 11/2007 cho đến nay. Qua xác minh tại nơi cư trú, cho thấy trong thời gian sinh sống tại địa Ph giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn do thường xuyên bất đồng quan điểm và đã ly thân là đúng. Đồng thời, sau khi Tòa án thụ lý và Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Ph nhiều lần để hòa giải nhằm động viên anh chị trở về chung sống, tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh Ph luôn vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu của chị X.

Mặc khác, theo như chị X trình bày, giữa chị X và anh Ph đã không còn chung sống với nhau từ tháng 11/2007 đến nay và không còn liên lạc với nhau do mỗi người đều có cuộc sống riêng nên tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được. HĐXX xét thấy, trong khoảng thời gian dài anh chị không tới lui để quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau là anh chị đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị X và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho chị X được ly hôn với anh Ph.

[3] *Về quan hệ con chung*: Chị X xác nhận, chị và anh Ph có 01 con chung là cháu Lê Ngọc H (sinh ngày 23/12/2007), hiện nay cháu đang chung sống cùng chị X. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H. HĐXX xét thấy, yêu cầu này của chị X phù hợp với nguyện vọng của cháu H (*theo nội dung đơn trình bày nguyện vọng ngày 14/9/2020*) nên HĐXX thống nhất tiếp tục giao cháu H cho chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi vợ chồng ly hôn.

Chị X không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét. Nhưng khi cần thiết, chị X có quyền yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Trong quá trình giải quyết, chị X xác nhận không có tranh chấp nên HĐXX không xem xét. Nhưng sau khi ly hôn, trường hợp có phát sinh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì anh chị vẫn có nghĩa vụ liên đới.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị X phải chịu án phí ly hôn số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### ***Xử:***

1/ *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thanh X được ly hôn với anh Lê Thanh Ph.

2/ *Về con chung:* Tiếp tục giao cháu Lê Ngọc H, sinh ngày 23/12/2007 (*theo nguyện vọng của cháu*) cho chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị X không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nhưng khi cần thiết, chị X có quyền yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/ *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thanh X chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo lai thu 0006129 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Chị X đã nộp án phí xong.

4/ *Quyền kháng cáo:* Chị X và anh Ph vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện An Minh;
- UBND xã B B, Thới Bình - Cà Mau;
- TAND tỉnh KG;
- Lưu HS, VP.

(Đã ký)

**Trịnh Thị Cẩm Linh**